



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4182**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **26** tháng **8** năm 2021

V/v tăng cường công tác quản lý,
giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan



Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Qua hoạt động kiểm tra nội bộ về việc thực thi công tác quản lý, giám sát hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho ngoại quan của một số đơn vị Hải quan địa phương, Tổng cục Hải quan thấy có hiện tượng một số Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan còn buông lỏng công tác quản lý, giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan tạo sơ hở dẫn đến hiện tượng doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm liên quan theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn có liên quan; vì vậy, để chấn chỉnh việc thực hiện công tác quản lý, giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan, Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện nội dung sau:

1. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan trực thuộc thực hiện nghiêm thủ tục hải quan đối với loại hình hàng hóa gửi kho ngoại quan theo đúng quy định tại: Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018) của Chính phủ; Điều 51c, Điều 52, Điều 52a, Điều 52d, Điều 52đ, Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 31, khoản 32, khoản 59 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC) của Bộ Tài chính; Điều 42, Điều 43 Quy trình ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan, các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan có liên quan và lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

a) Đối với hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan

a.1) Sau khi lô hàng được vận chuyển đến đích (kho ngoại quan) và hoàn thành việc xếp dỡ vào kho/bãi ngoại quan, công chức hải quan được giao nhiệm vụ giám sát hải quan căn cứ thông tin tờ khai hải quan, biên bản bàn giao và chứng từ liên quan để kiểm tra, đối chiếu thông tin do doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan cập nhật và gửi đến Hệ thống VASSCM đảm bảo thông tin lô hàng đưa vào kho/bãi (getin) được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định.

a.2) Trường hợp có đủ cơ sở xác định hàng hóa đã được đưa vào kho/bãi ngoại quan (trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu thông tin getin do doanh nghiệp kinh

doanh kho ngoại quan cập nhật và gửi đến Hệ thống VASSCM) thì thực hiện cập nhật thông tin hàng hóa đến đích trên Hệ thống EcustomsV5 theo quy định.

a.3) Trường hợp không có đủ cơ sở xác định hàng hóa đã đưa vào kho/bãi ngoại quan thì tiến hành kiểm tra thực tế kho, bãi ngoại quan để xác minh về tình trạng hàng hóa và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Đối với hàng hóa đưa ra khỏi kho ngoại quan để xuất ra nước ngoài

b.1) Hướng dẫn, yêu cầu người khai hải quan phải khai báo đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu thông tin hàng hóa đưa ra kho ngoại quan trên tờ khai vận chuyển độc lập theo đúng quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài Chính, các văn bản hướng dẫn liên quan và cần lưu ý thực hiện nội dung sau:

- Khai báo đầy đủ, chính xác thông tin “biển số phương tiện vận chuyển/biển kiểm soát ô tô” vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho/bãi ngoại quan theo quy định tại điểm 7.46 Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp tại thời điểm khai báo tờ khai vận chuyển độc lập mà người khai hải quan chưa có thông tin chính xác “biển số phương tiện vận chuyển/biển kiểm soát ô tô” thì yêu cầu người khai hải quan phải thực hiện khai sửa đổi, bổ sung đầy đủ, chính xác thông tin “biển số phương tiện vận chuyển/biển kiểm soát ô tô” trước khi phương tiện đó vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho/bãi ngoại quan.

b.2) Sau khi Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đi thực hiện nghiệp vụ BOA, căn cứ thông tin tờ khai vận chuyển độc lập (bao gồm thời gian dự kiến bắt đầu vận chuyển do doanh nghiệp đã đăng ký) đã được cơ quan hải quan phê duyệt trên Hệ thống để kiểm tra, đối chiếu với thông tin xác nhận hàng hóa đã ra khỏi khu vực giám sát hải quan (getout) do doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan cập nhật và gửi đến Hệ thống VASSCM.

b.3) Trường hợp quá thời hạn dự kiến bắt đầu vận chuyển đi mà không có thông tin lô hàng đã getout trên Hệ thống VASSCM thì kiểm tra thực tế kho ngoại quan để xác minh về tình trạng hàng hóa và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường công tác phân tích, đánh giá rủi ro với từng doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan, doanh nghiệp xuất nhập khẩu có liên quan trên cơ sở thường xuyên kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện thủ tục hải quan theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Về công tác quản lý, giám sát hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho ngoại quan thông qua Hệ thống VASSCM

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan trực thuộc tăng cường thực hiện nội dung sau:

a) Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan và định kỳ hàng tháng kiểm tra việc thực hiện theo dõi, giám sát hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho/bãi ngoại quan đối với doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan.

b) Chỉ đạo công chức được giao nhiệm vụ giám sát hàng ngày phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan rà soát, đối chiếu thông tin nhằm kiểm soát, nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin thực tế hàng hóa đưa vào (getin), đưa ra (getout) kho/bãi ngoại quan với thông tin do doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan cập nhật, gửi đến hệ thống VASSCM xem có phù hợp, đúng quy định hay không.

Trường hợp phát hiện sai phạm thì xử lý vi phạm hành chính theo quy định (nếu có) hoặc áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan phải cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin hàng hóa getin, getout kho/bãi ngoại quan và gửi đến Hệ thống VASSCM theo đúng quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài Chính, Quyết định số 2501/QĐ-TCHQ ngày 22/8/2018 của Tổng cục Hải quan và cần lưu ý doanh nghiệp thực hiện nội dung sau:

- Cập nhật kịp thời thông tin hàng hóa getin kho/bãi ngoại quan đến Hệ thống VASSCM ngay sau khi hoàn thành việc xếp dỡ hàng hóa tại kho/bãi ngoại quan.

- Cập nhật kịp thời thông tin hàng hóa getout kho/bãi ngoại quan đến Hệ thống VASSCM chậm nhất 15 phút kể từ khi hàng hóa đưa ra khỏi kho/bãi ngoại quan. Đồng thời cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin “biển số phương tiện vận chuyển/biển kiểm soát ô tô” vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho/ bãi ngoại quan.

d) Trường hợp phát hiện doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm có liên quan theo quy định dẫn đến sơ hở để doanh nghiệp lợi dụng buôn lậu, gián lận thương mại thì tiến hành kiểm tra, xác minh, đánh giá và có văn bản báo cáo, đề xuất chấm dứt hoạt động kho ngoại quan có vi phạm và gửi về Tổng cục Hải quan.

3. Về công tác quản lý, giám sát thông qua Hệ thống seal định vị, Hệ thống camera giám sát

a) Công tác quản lý, giám sát thông qua Hệ thống seal định vị

Để tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố đã được cấp phát seal định vị điện tử rà soát, chỉ đạo Chi cục Hải quan liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác sử dụng seal định vị điện tử theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan tại các công văn số 5227/TCHQ-GSQL ngày 07/8/2020 và công văn số 7885/TCHQ-GSQL ngày 14/12/2020 của Tổng cục Hải quan về việc chỉ đạo tăng cường sử dụng seal định vị điện tử, chấn chỉnh công chức

không thực hiện việc gắn seal định vị và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Hải quan về việc triển khai thực hiện.

b) Công tác quản lý, giám sát thông qua Hệ thống camera

Để tăng cường công tác quản lý của cơ quan hải quan thông qua hệ thống camera giám sát tại các kho, bãi ngoại quan; đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan trực thuộc thực hiện nội dung sau:

b.1) Rà soát hệ thống camera của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan phải đảm bảo đáp ứng về điều kiện kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan để cơ quan hải quan có thể thường xuyên xuyên quan sát được khu vực cổng, cửa, trong kho bãi (bao gồm biển số phương tiện/số hiệu container của phương tiện chở hàng vào, ra kho) và có thể kết xuất được hình ảnh phương tiện chở hàng vào, ra kho được lưu giữ trên Hệ thống camera trong thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020) của Chính phủ.

b.2) Báo cáo tình hình hoạt động đối với Hệ thống camera giám sát của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan theo mẫu gửi kèm công văn này và gửi kết quả báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) trước ngày 31/12/2021.

Trường hợp có thay đổi thông tin địa chỉ đường dẫn, tên hoặc mật khẩu truy cập hệ thống camera của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan đã cung cấp cho cơ quan hải quan trước đó thì kịp thời có văn bản thông báo thông tin thay đổi và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan).

b.3) Định kỳ hàng Quý kiểm tra hệ thống camera giám sát của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan về khả năng kết nối để có thể giám sát trực tuyến qua mạng, khả năng kết xuất dữ liệu hình ảnh lưu trữ, khả năng quan sát tại khu vực cổng, cửa và trong kho bãi có đảm bảo công tác theo dõi, giám sát hay kiểm tra, đối chiếu thông tin biển số phương tiện/số hiệu container đưa vào, đưa ra theo yêu cầu của cơ quan hải quan hay không.

b.4) Trường hợp hệ thống camera không đáp ứng các điều kiện theo đúng quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020) của Chính phủ thì chấm dứt hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm nội dung hướng dẫn trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai;
- Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Căn;
- Phó Tổng cục trưởng Lưu Mạnh Tường;
- Các đơn vị: VPTC, TCCB, ĐTCBL, CNTT&TKHQ, QLRR, PC, TTKT, KTSTQ;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT CỦA DNKD KHO NGOẠI QUAN
(Ban hành kèm công văn số _____ ngày _____ của _____)

STT	Tên Chi cục Hải quan quản lý	Tên kho ngoại quan	Mã kho ngoại quan	Địa chỉ kho	Địa chỉ đường dẫn (link) / Tên ứng dụng cài đặt	Tên truy cập (User)	Mật khẩu truy cập (Password)	Tên và số điện thoại liên hệ khi Hệ thống camera bị sự cố
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1								
2								
...								

Chú thích:

1. Cột số (5) điền địa chỉ Ip, đường link hoặc ứng dụng cài đặt để cơ quan hải quan thực hiện kết nối hệ thống camera giám sát KNQ của Doanh nghiệp.
2. Cột số (6), (7) user và pass của đường link hoặc ứng dụng để cơ quan hải quan thực hiện đăng nhập hệ thống camera.
3. Cột số (8) DNKD KNQ cung cấp tên và số điện thoại của nhân viên phụ trách kỹ thuật hoặc người có thẩm quyền quản lý của DNKD KNQ cho cơ quan hải quan để liên hệ khi cần hướng dẫn cài đặt hoặc trường hợp cơ quan hải quan không thể đăng nhập được hệ thống camera.